

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 206/2021/DS-ST

Ngày: 28-5-2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Y

2/ Ông Mai Văn Bé

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Phan Trường N**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Anh N có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phan Trường N trình bày:

Vào năm 2020 anh Phan Trường N có cho anh Nguyễn Văn T vay nhiều lần tiền, cụ thể:

- Ngày 06/02/2020 vay số tiền là 30.000.000đồng.

- Ngày 26/12/2020 vay số tiền là 10.000.000đồng.

Khi vay tiền anh T có viết biên nhận và ký tên, không tính lãi, thỏa thuận miệng thời hạn trả lại tiền là 03 tháng. Tuy nhiên, đến nay đã quá hạn trả tiền nhưng anh T vẫn không thực hiện như đã hứa dù anh N đã nhiều lần yêu cầu anh T trả nợ nhưng anh T vẫn không thực hiện. Nay anh N yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả số tiền là 40.000.000đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày vay tiền đến khi xét xử theo mức lãi suất là 0.83%/tháng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] – Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T được triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] – Về nội dung yêu cầu: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày vào ngày 06/02/2020 anh N có cho anh T vay số tiền là 30.000.000đồng, ngày 26/12/2020 vay số tiền là 10.000.000đồng, tổng cộng là 40.000.000đồng, thỏa thuận miệng thời hạn vay là 03 tháng, không lãi suất. Khi vay hai bên có lập biên nhận và anh T có ký tên xác nhận. Đến hạn trả tiền nhưng anh T vẫn không thực hiện theo thỏa thuận dù anh N đã nhiều lần yêu cầu và tạo điều kiện cho anh T trả nợ. Xét lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết nêu trên là sự thật. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh T có vay tiền và còn nợ anh N số tiền là 40.000.000đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán nợ nhưng bị đơn cứ hứa hẹn kéo dài thời gian trả nợ là

gây thiệt thòi quyền lợi cho nguyên đơn, do đó cần buộc bị đơn trả số tiền 40.000.000đồng cho nguyên đơn trong một thời gian nhất định, vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất do bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ khi vi phạm thỏa thuận đến ngày xét xử, nguyên đơn yêu cầu bị đơn tính lãi theo mức lãi suất là 0,83%/tháng từ ngày vay tiền đến khi xét xử. Xét yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi của số tiền 40.000.000đồng cụ thể như sau:

Từ ngày 06/02/2020 đến ngày xét xử là 15 tháng 22 ngày, lãi suất của số tiền 30.000.000đồng là 3.917.600đồng. Từ ngày 26/12/2020 đến ngày xét xử là 05 tháng 02 ngày, lãi suất của số tiền 10.000.000đồng là 420.532đồng. Tổng cộng là 4.338.132đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử buộc bị đơn anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho anh Phan Trường N số tiền vốn và lãi tổng cộng là 44.338.132đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Trường N.

Buộc anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho anh Phan Trường N số tiền là 44.338.132đồng (Bốn mươi bốn triệu ba trăm ba mươi tám nghìn một trăm ba mươi hai đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất

phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 2.216.906đồng.

Hoàn lại cho anh Phan Trường N số tiền là 1.000.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003936 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh